

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 09/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn S Anh - Nguyên giáo viên trường THPT Trị An.
2. Bà Nguyễn S Cúc – Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Đ, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trần Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Cẩm Bạch Thu H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/01/2022, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/01/2022 đến ngày 13/4/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2022, tạm giam ngày 14/9/2022.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị S D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phan H Kim S, sinh ngày 29/10/2016.

Người đại diện hợp pháp cho cháu S là bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Huỳnh S S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Phạm Tấn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Phạm Quốc K, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt, ông S và bà Đ có mặt; bị hại D, S và người đại diện hợp pháp của bị hại S, ông C và anh K vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đ là đối tượng nghiện ma túy, nghiện game và không có nghề nghiệp. Ngày 04/9/2022 tại xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Đ đã thực hiện 01 vụ Cướp giật tài sản và 01 vụ Trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/9/2022, Đ đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1988; thuộc ấp M, xã T, huyện Vĩnh Cửu thì phát hiện cháu Phan H Kim S, sinh ngày 29/10/2016 (con ruột bà H) đang nằm một mình trên võng trước sân xem điện thoại. Đ đi vào chỗ cháu S đang nằm và nói “cho chú mượn điện thoại xiu nha” và đưa tay trái giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8 màu xanh đen trên tay cháu S rồi bỏ đi. Trên đường tẩu thoát, Đ tháo sim điện thoại vứt bỏ, sau đó đến tiệm điện thoại “Tuấn Kiệt” thuộc ấp H, xã T, huyện Vĩnh Cửu cầm cố điện thoại vừa cướp giật được cho ông Phạm Tấn C, sinh năm 1986 được số tiền 2.000.000 đồng và tiền tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận 01 điện thoại di động hiệu OPPO Realme 8 trị giá là 2.500.000đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận 01 sim điện thoại di động trị giá là 100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi cầm cố điện thoại và tiêu xài hết số tiền thì khoảng 19 giờ 10 phút ngày 04/9/2022, Đ đi bộ đến nhà giữ xe gần trường Trung học cơ sở T lấy xe

đạp hiệu Martin màu trắng đã gửi trước đó đi về nhà tại ấp 3, xã B, huyện Vĩnh Cửu. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị S D, sinh năm 1976; thuộc tổ 1, ấp 6, xã T, huyện Vĩnh Cửu phát hiện nhà bà D không đóng cửa, phía trong phòng khách có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60V3-1107 cắm sẵn chìa khóa, bà D đang nằm dưới bếp xem điện thoại. Đ dựng xe đạp hiệu Martin ở sân rồi đi vào phòng khách lén lút dắt xe mô tô ra gần hết cửa thì bà D phát hiện tri hô. Đ điều khiển xe mô tô biển số 60V3-1107 chạy thoát. Đến 22 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60V3-1107 đến khu vui chơi điện tử “Chú Rồng Con” thuộc tổ 11, ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu chơi game. Do không có tiền chơi game nên Đ gặp anh Vũ Hoài Thiên, sinh năm 2000 là người làm tại khu vui chơi và đề nghị cầm cố xe mô tô biển số 60V3-1107 với giá 5.000.000 đồng nhưng anh Thiên không đồng ý do xe không có giấy tờ. Sau đó, anh Thiên cho Đ mượn 3.000.000 đồng và Đ để lại xe mô tô biển số 60V3-1107 làm tin. Đ chơi Game bắn cá đến 02 giờ ngày 05/9/2022 thì bị nhân viên quán “Chú Rồng Con” phát hiện xe mô tô biển số 60V3-1107 là xe trộm cắp thông qua mạng xã hội nên giữ Đ lại báo Công an xã T. Khi bị giữ lại Đ yêu cầu mở cửa để về nhưng không được, do sợ bị bắt nên đã dùng mũ bảo hiểm đánh gây thương tích nhẹ cho anh Phạm Quốc K, sau đó Đ bị khống chế và Công an xã T đến đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 60V3-1107 trị giá 7.000.000 đồng.

- Tang vật, tài sản tạm giữ:

01 xe đạp hiệu Martin màu trắng, có giỏ phía trước.

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 60V3-1107 bản phô tô.

01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 60V3-1107 màu xanh-bạc-đen.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Realme 8 màu xanh đen.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bà Lê Thị S D và đại diện hợp pháp của bị hại S là bà Nguyễn Thị Lệ H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Anh Phạm Tấn C không yêu cầu Huỳnh Đ trả lại 2.000.000 đồng cầm cố điện thoại OPPO Realme 8.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSVC ngày 17/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Huỳnh Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện

kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 10 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Ki nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội D bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/9/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Lê H thuộc ấp M, xã T, huyện Vĩnh Cửu, Huỳnh Đ có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo Realme 8 có gắn sim trên tay cháu Phan H Kim S, sinh năm 2016. Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị điện thoại là 2.500.000đ và giá trị sim điện thoại là 100.000đ. Đến khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 04/9/2022, tại nhà bà Lê Thị S D thuộc tổ M, ấp S, xã T, huyện Vĩnh Cửu, Huỳnh Đ có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 60V3-1107. Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị xe mô tô là 7.000.000đ. Lời Ki của bị cáo phù hợp với lời Ki của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không tu dưỡng bản thân mà liên tiếp thực hiện hành phạm tội. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với người dưới 16 tuổi, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, sau khi bị người dân nghi ngờ hành vi của bị cáo thì bị cáo đã chống đối nhằm chạy trốn. Như vậy, thể hiện bị cáo liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan H của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn Kí báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 60V3-1107 do ông Lê Minh Hiếu, sinh năm 1984; trú ấp H, xã T đứng tên sở hữu. Năm 2019, anh Hiếu bán lại cho bà Lê Thị S D nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho chị D là phù hợp.

- Đối với xe đạp hiệu Martin màu trắng là tài sản của ông Huỳnh S S, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1950. Ngày 04/9/2022, Đ mượn xe đi chơi, ông S và bà Đ không biết Đ sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông S và bà Đ là phù hợp.

- Đối với sim điện thoại Đ tháo bỏ từ điện thoại OPPO Realme 8 màu xám đen của bà H. Cơ quan Công an xã T đã tiến hành truy tìm theo sự chỉ dẫn của Huỳnh Đ nhưng không tìm thấy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh Phạm Tấn C không yêu cầu Huỳnh Đ trả lại 2.000.000 đồng cầm cố điện thoại OPPO Realme 8 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với ông Phạm Tấn C nhận cầm cố điện thoại của bị cáo không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Huỳnh S S và bà Trần Thị Đ cho bị cáo mượn xe đạp nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho anh Phạm Quốc K, do anh K đề nghị không giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Vũ Hoài Thiên cho bị cáo mượn, anh Thiên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về quan điểm đề nghị Tòa án xử bị cáo mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đ 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông S và bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn